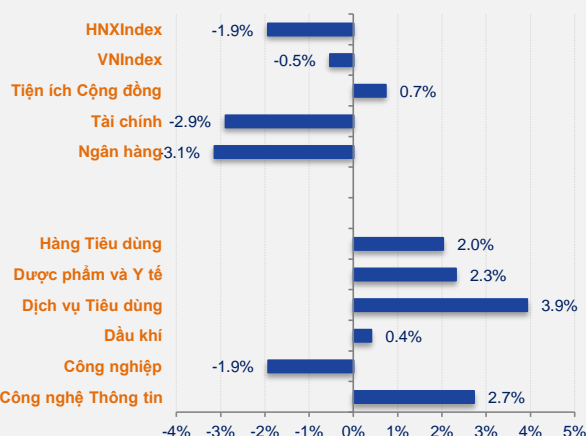


# WEEKLY WRAP

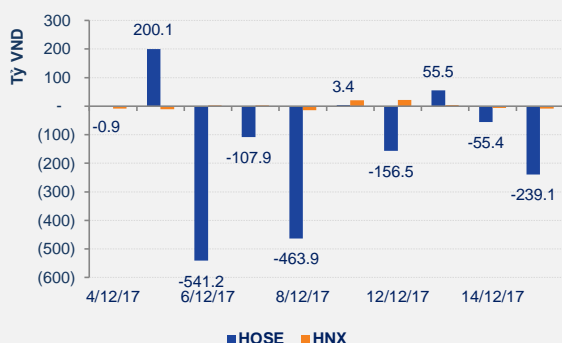
Tuần GD từ: 11/12/2017 - 15/12/2017

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	935.16	↓ -0.5%	111.61	↓ -1.9%
KLGD (trCP)	1,001.82	↓ -14.4%	328.04	↓ -2.2%
GTGD (tỷ VND)	23,764.99	↓ -18.9%	4,736.11	↑ 3.5%
Tổng cung (trCP)	1,617.61	↓ -12.7%	508.60	↓ -9.8%
Tổng cầu (trCP)	1,825.58	↓ -4.4%	476.70	↓ -9.5%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	82.83	↑ 1.2%	5.70	↓ -11.4%
KL bán (trCP)	89.41	↑ 8.7%	3.68	↓ -58.4%
GT mua (tỷ VND)	3,403.85	↓ -9.3%	113.50	↓ -9.2%
GT bán (tỷ VND)	3,795.85	↓ -18.6%	81.91	↓ -46.8%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường vẫn tiếp đà điều chỉnh trong tuần thứ hai liên tiếp; tuy nhiên, mức giảm là nhẹ hơn nhờ lực cầu bắt đáy khá tốt của nhà đầu tư. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 5 điểm (-0,5%) xuống 935,16 điểm; HNX-Index giảm 2,2 điểm (-1,9%) xuống 111,61 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục sụt giảm và ở mức trung bình với mỗi phiên khoảng 5.700 tỷ đồng giao dịch trên cả hai sàn, mặc dù đây là tuần cơ cấu danh mục cuối cùng của hai quỹ ETF. Cụ thể, trên HOSE, giá trị giao dịch giảm 18,9% xuống 23.765 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 14,4% xuống 1.002 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch tăng 3,5% lên 4.736 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 2,2% xuống 328 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh nhẹ trong tuần qua thì các nhóm ngành cổ phiếu có sự phân hóa khá rõ ràng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng sụt giảm mạnh nhất với 3,1% giá trị vốn hóa, gần như tất cả các mã đều giảm như SHB (-7,4%), STB (-1,9%), VCB (-2,2%), MBB (-2,6%), CTG (-4,8%), LPB (-0,8%), ACB (-5%), VPB (-3,3%), BID (-2,8%), EIB (-2%). Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng bị ảnh hưởng tiêu cực từ xu hướng của thị trường như SSI (-0,4%), SHS (-1%), VND (-3,3%), HCM (-3,8%), VCI (-1,4%). Ở chiều ngược lại, nhóm dịch vụ tiêu dùng có mức tăng trưởng tốt nhất với 3,9% giá trị vốn hóa, với việc các cổ phiếu hàng không tăng mạnh như VJC (+7,5%), HVN (+1,6%), NCT (+5,8%), NCS (+5,5%). Nhóm dầu khí tăng khá tốt nhờ hưởng lợi từ tình hình giá dầu thế giới GAS (+1,5%), PVD (+13,1%), PVS (+4,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư vẫn còn dư âm của tuần giảm mạnh trước đó nên bên bán vẫn có phần chiếm ưu thế trước bên mua trong tuần qua. Tuy nhiên, mức giảm đã được thu hẹp khá nhiều nhờ lực cầu bắt đáy khá tốt trong các phiên mà thị trường giảm mạnh. Thanh khoản trong tuần qua sụt giảm tương đối và hiện chỉ còn ở mức trung bình, mặc dù đây là tuần cuối cùng cơ cấu danh mục của hai quỹ ETF cho thấy sự thận trọng vẫn chi phối thị trường và tâm lý chốt lời để nghỉ ngơi vào dịp cuối năm đang diễn ra. Trong tình hình hiện tại, nếu không có yếu tố gì bất ngờ thì khả năng bứt phá vượt đỉnh hay sụt giảm mạnh của thị trường đều không được đánh giá cao. Dự báo, trong tuần giao dịch 18/12-22/12, VN-Index có thể bước vào giai đoạn sideway up với mục tiêu là vùng kháng cự 940-950 điểm với thanh khoản ở mức trung bình. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải và tích cực quan sát thị trường trong giai đoạn này để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những mã cổ phiếu đang có vị thế tốt và có triển vọng tăng trưởng tích cực trong danh mục.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 11/12/2017 - 15/12/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với 3 phiên giảm điểm và 2 phiên tăng điểm xen kẽ nhau. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 939,57 điểm và 895,73 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 5 điểm (-0,5%) xuống 935,16 điểm.

CIG là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39% từ 2.140 đồng lên 2.970 đồng, tiếp theo là KPF với mức tăng 38,5% từ 10.650 đồng lên 14.750 đồng. Ở chiều ngược lại, PNC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 24% từ 35.350 đồng xuống 26.900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm khá trong tuần qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với 3 phiên giảm điểm và 2 phiên hồi phục trở lại vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 113,81 điểm và 106,85 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 2,2 điểm (-1,9%) xuống 111,61 điểm.

TFC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 32% từ 5.000 đồng lên 6.600 đồng, tiếp theo là HLD với mức tăng 23% từ 11.200 đồng lên 13.800 đồng. Ở chiều ngược lại, PIV là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 24% từ 14.700 đồng xuống 11.200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị 392,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,58 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là ITA với 9,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 6,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TCH là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,1 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị 31,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,03 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VCG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HUT với 529 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 376 nghìn cổ phiếu.

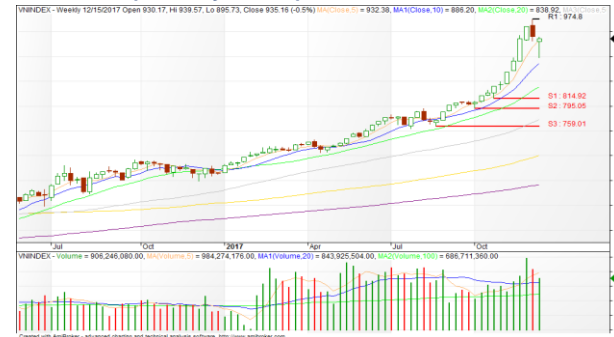
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Vốn đầu tư nước ngoài thực hiện đạt mức kỷ lục từ trước đến nay

Năm 2017, vốn đầu tư nước ngoài đăng ký có thể đạt mức 35 tỷ USD – cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Đặc biệt, vốn thực hiện dự ước khoảng 17 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay.

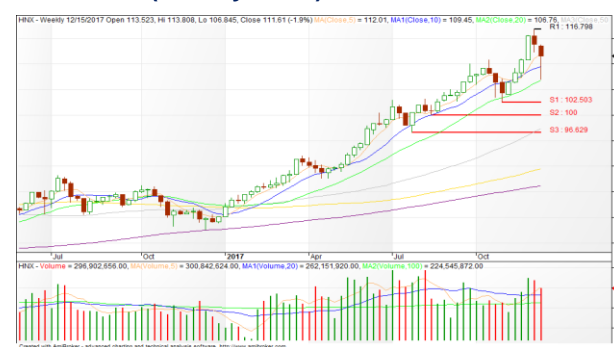
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm tuần thứ hai liên tiếp với mức giảm khá nhẹ. Cây nến tuần xanh với phần thân nhỏ và bóng dưới dài cho thấy sự giằng co mạnh trong tuần, tuy nhiên lực cầu bắt đáy đã chiếm ưu thế để đẩy tâm lý về cuối tuần trở nên tích cực hơn. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 890-935 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (đỉnh phiên 5/12). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 775 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 18/12-22/12, VN-Index có thể bước vào giai đoạn sideway up với mục tiêu là vùng kháng cự 940-950 điểm.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm tuần thứ hai liên tiếp với mức giảm tương đối. Cây nến tuần đỏ với phần bóng dưới dài cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn chưa có sự cải thiện, mặc dù lực cầu bắt đáy trong tuần là khá tốt. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 112 điểm (MA5) và 109,5 điểm (MA10). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 97,4 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch 18/12-22/12, HNX-Index có thể sẽ đi ngang và tích lũy trong biên độ 110-113 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,35 - 36,43 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng**

Ngày 15/12 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.441 đồng (giảm 2 đồng).

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,1 USD/ounce tương ứng 0,17% lên 1.259,2 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,14 điểm tương ứng 0,15% xuống 93,5 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1791 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.3434 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,14 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,26 USD tương ứng 0,46% lên 57,3 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/12, chỉ số Dow Jones giảm 76,77 điểm tương ứng 0,31% xuống 24.508,66 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 19,27 điểm tương ứng 0,28% xuống 6.856,53 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 10,84 điểm tương ứng 0,41% xuống 2.652,01 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCH	8,118,630	ITA	9,738,130
2	E1VFN30	6,700,610	NVL	6,583,330
3	CII	2,050,940	DPM	2,888,850
4	STB	1,907,830	VIC	2,123,360
5	FLC	1,796,240	KBC	2,014,760

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	1,739,963	PVS	375,400
2	HUT	528,900	PVC	191,650
3	VGC	410,728	DHT	107,500
4	NDN	199,000	DGL	103,400
5	VIX	143,900	VNR	88,360

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.88	7.30	↑ 6.10%	103,437,550
ASM	11.15	10.65	↓ -4.48%	37,760,030
ITA	3.40	3.31	↓ -2.65%	33,208,560
TCH	21.65	24.70	↑ 14.09%	30,360,020
AMD	9.17	10.70	↑ 16.68%	27,352,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.40	8.70	↓ -7.45%	78,200,791
PVS	18.50	19.40	↑ 4.86%	35,419,682
DL1	35.00	40.70	↑ 16.29%	20,292,190
PVX	2.20	2.40	↑ 9.09%	19,862,761
VCG	24.80	23.30	↓ -6.05%	17,615,938

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CIG	2.14	2.97	0.8	↑ 38.79%
KPF	10.65	14.75	4.1	↑ 38.50%
CMG	38.15	45.55	7.4	↑ 19.40%
DAH	4.38	5.15	0.8	↑ 17.58%
AMD	9.17	10.70	1.5	↑ 16.68%

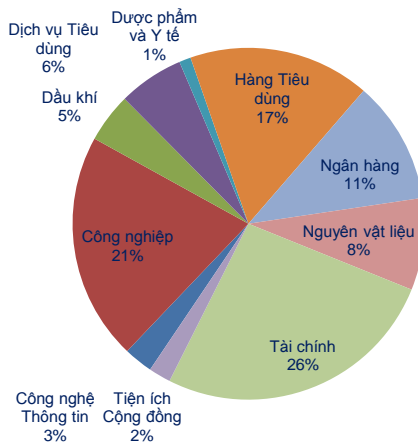
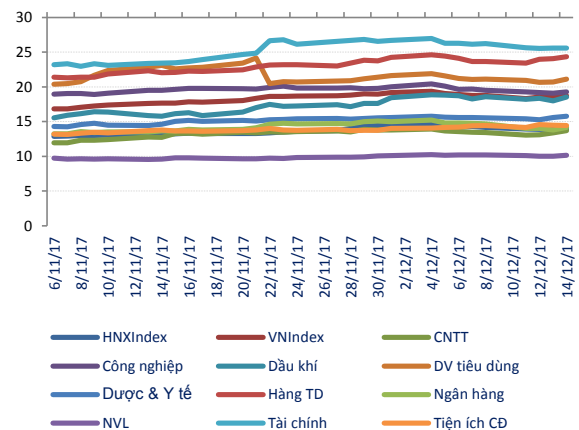
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TFC	5.00	6.60	1.6	↑ 32.00%
HLD	11.20	13.80	2.6	↑ 23.21%
TAG	31.50	38.60	7.1	↑ 22.54%
ATS	38.90	47.00	8.1	↑ 20.82%
TV3	26.00	31.40	5.4	↑ 20.77%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	35.35	26.90	-8.5	↓ -23.90%
TLD	15.40	12.60	-2.8	↓ -18.18%
HOT	24.65	21.25	-3.4	↓ -13.79%
VAF	11.15	9.80	-1.4	↓ -12.11%
ROS	153.50	136.90	-16.6	↓ -10.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIV	14.70	11.20	-3.5	↓ -23.81%
MST	7.70	5.90	-1.8	↓ -23.38%
OCH	7.10	5.50	-1.6	↓ -22.54%
DC2	12.80	10.50	-2.3	↓ -17.97%
ALT	15.50	12.80	-2.7	↓ -17.42%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	103,437,550	6.5%	862	8.5	0.6
ASM	37,760,030	6.0%	672	15.8	0.9
ITA	33,208,560	0.6%	65	51.0	0.3
TCH	30,360,020	10.5%	1,279	19.3	2.0
AMD	27,352,460	4.7%	539	19.8	1.0

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	78,200,791	10.2%	1,253	6.9	0.7
PVS	35,419,682	7.1%	1,897	10.2	0.8
DL1	20,292,190	5.3%	408	99.7	4.0
PVX	19,862,761	-5.5%	-410	-	0.8
VCG	17,615,938	8.5%	1,440	16.2	1.7

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	↑ 38.8%	1.9%	140	21.2	0.5
KPF	↑ 38.5%	2.4%	257	57.4	1.4
CMG	↑ 19.4%	13.7%	2,439	18.7	3.3
DAH	↑ 17.6%	8.8%	962	5.4	0.5
AMD	↑ 16.7%	4.7%	539	19.8	1.0

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TFC	↑ 32.0%	-1.8%	-206	-	0.6
HLD	↑ 23.2%	2.6%	592	23.3	0.6
TAG	↑ 22.5%	4.0%	436	88.5	3.7
ATS	↑ 20.8%	2.1%	253	186.1	4.0
TV3	↑ 20.8%	13.5%	2,464	12.7	1.7

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	8,118,630	10.5%	1,279	19.3	2.0
E1VFN30	6,700,610	N/A	N/A	N/A	N/A
CII	2,050,940	23.9%	6,554	5.3	1.7
STB	1,907,830	3.0%	380	33.5	1.0
FLC	1,796,240	6.5%	862	8.5	0.6

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	1,739,963	8.5%	1,440	16.2	1.7
HUT	528,900	12.3%	1,697	6.5	0.9
VGC	410,728	12.0%	1,901	13.2	1.8
NDN	199,000	14.1%	1,793	5.8	0.8
VIX	143,900	7.4%	844	13.4	0.9

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	285,902	43.2%	7,152	27.5	11.9
SAB	198,284	31.5%	6,966	44.4	13.4
VIC	185,167	4.3%	737	95.3	6.7
GAS	166,461	21.6%	4,691	18.5	4.2
VCB	165,497	15.8%	2,261	20.3	3.1

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,718	12.6%	1,882	18.2	2.2
VCS	20,560	59.6%	13,163	19.5	9.7
VGC	10,675	12.0%	1,901	13.2	1.8
VCG	10,292	8.5%	1,440	16.2	1.7
SHB	9,737	10.2%	1,253	6.9	0.7

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
19/12/2016	15/12/2017	26/12/2014	24/12/2014	<b>SDA</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/12/2016	15/12/2017	25/9/2014	23/9/2014	<b>VC5</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/2/2017	15/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>SSI</b>	Niêm yết thêm
24/10/2017	15/12/2017	31/10/2017	30/10/2017	<b>DAH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/10/2017	15/12/2017	0/1/1900	9/11/2017	<b>HLV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/10/2017	15/12/2017	17/11/2017	16/11/2017	<b>ASD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/11/2017	15/12/2017	17/11/2017	16/11/2017	<b>PCE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/11/2017	15/12/2017	22/11/2017	21/11/2017	<b>DAE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/11/2017	15/12/2017	1/12/2017	30/11/2017	<b>GDT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/11/2017	15/12/2017	1/12/2017	30/11/2017	<b>SEB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/11/2017	15/12/2017	22/11/2017	21/11/2017	<b>DVP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/11/2017	15/12/2017	1/12/2017	30/11/2017	<b>D11</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/11/2017	15/12/2017	29/11/2017	28/11/2017	<b>CNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/11/2017	15/12/2017	30/11/2017	29/11/2017	<b>HVT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/11/2017	15/12/2017	4/12/2017	1/12/2017	<b>VMD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	14/12/2017	<b>CNH</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>IBC</b>	Chuyển Sàn
7/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>HEP</b>	Niêm yết mới
11/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>SHB</b>	Niêm yết thêm
12/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>MIE</b>	Niêm yết mới
15/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
15/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>FUESSV50</b>	Niêm yết thêm
8/11/2017	18/12/2017	22/11/2017	21/11/2017	<b>SCR</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
29/11/2017	18/12/2017	7/12/2017	6/12/2017	<b>HAS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/12/2017	18/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>LHG</b>	Giao dịch cổ phiếu quỹ
12/12/2017	18/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>LG9</b>	Niêm yết mới
12/12/2017	18/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>HUG</b>	Niêm yết mới
12/12/2017	18/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>VIT</b>	Niêm yết thêm
12/12/2017	18/12/2017	15/12/2017	15/12/2017	<b>DHC</b>	Niêm yết thêm
6/11/2017	19/12/2017	24/11/2017	23/11/2017	<b>PYU</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-28)-3915 1368  
Fax: (84-28)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-236)-352 5777  
Fax: (84-236)-352 5779

---